

Số: 629/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2020, tầm nhìn 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình ngày 09 tháng 6 năm 2000;
Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3. Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 4: Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- Chỉ tiêu 5: Hằng năm, trung bình giảm 15% (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%) hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

b) Mục tiêu 2: Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70% trở lên) và đến năm 2020 đạt 85% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 75% trở lên) hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.

- Chi tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chi tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt từ 98% trở lên hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định.

- Chi tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.

- Chi tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.

- Chi tiêu 3: Hằng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình. Công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình thuộc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của các địa phương.

b) Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Lãnh đạo chủ chốt của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác gia đình phải đề cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác gia đình. Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về gia đình là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan và của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp.

c) Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình.

d) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác gia đình; chi ngân sách nhà nước cho công tác gia đình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi còn nhiều tập tục lạc hậu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với các chiến lược, kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước.

e) Tăng cường kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của các gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.

2. Truyền thông vận động:

a) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng đối tượng tuyên truyền là nam giới.

c) Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.

d) Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hoá xấu tác động vào gia đình.

3. Giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình:

a) Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình; kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, mẹ, nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là một môi trường an toàn

cho trẻ em); trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình, đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ; tiếp thu các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Lòng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

4. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình:

a) Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến gia đình, bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, được thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

b) Rà soát thực trạng, kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình và công tác gia đình để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình và công tác gia đình, tạo cơ sở cho việc bảo đảm, tác động, hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

c) Tổng kết thực tiễn việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về gia đình và công tác gia đình; trên cơ sở đó, đề xuất với Trung ương Đảng kịp thời bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách về gia đình và công tác gia đình.

d) Tổng kết thực tiễn việc thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình và công tác gia đình, đặc biệt là thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội:

a) Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình, đặc biệt là các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

b) Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 và các năm tiếp theo; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

c) Rà soát tổng thể các chính sách để điều chỉnh và mở rộng về trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo ở vùng dân tộc miền núi; hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp đột xuất để giúp các hộ gia đình gặp rủi ro, thiên tai... kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

d) Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên cho gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở huyện nghèo, xã nghèo vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

đ) Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hoá, công nghiệp hoá.

6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình:

a) Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ phù hợp với thực tế từng vùng, địa phương và nhu cầu thực tế của các nhóm đối tượng.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình. Rà soát thực trạng, tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động của các dịch vụ; kịp thời có biện pháp quản lý, tác động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ.

c) Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo điều kiện, giúp cho các gia đình tiếp cận, tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác gia đình:

a) Đề cao tính chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình, việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể, địa phương.

b) Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo các điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

c) Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

8. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế, trong đó ưu tiên các hoạt động nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về hoạch định chính sách, quản lý, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tuyên truyền, giáo dục và cung cấp dịch vụ có chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động của các cơ quan; hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

9. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 sau khi được phê duyệt nhằm hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương giải quyết những vấn đề trọng tâm của công tác gia đình.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ số, chỉ báo về gia đình. Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về gia đình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện hệ thống các chỉ số, chỉ báo.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng bộ chỉ số về gia đình; bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHIẾN LƯỢC

1. Đề án kiện toàn, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.

2. Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020.

3. Đề án giáo dục chuyên đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

4. Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.

5. Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

6. Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình đến năm 2020.

7. Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I (từ năm 2012 đến năm 2015):

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác gia đình.
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình, xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình điểm về gia đình. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng bộ chỉ số về gia đình, bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình (hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình).

- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược.

2. Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2020):

- Trên cơ sở sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chiến lược trong giai đoạn I, điều chỉnh chính sách phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược. Tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện Chiến lược ở giai đoạn I.

- Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

VII. TẦM NHÌN 2030

Quá trình hội nhập, công nghiệp hoá, hiện đại hoá sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện. Quá trình đó tạo ra các điều kiện, cơ hội thuận lợi để các gia đình tiếp cận kiến thức, giá trị tốt đẹp của các dân tộc, các nền văn hoá khác, kỹ năng tổ chức cuộc sống trong xã hội hiện đại. Mặt khác, cũng tiềm ẩn những thách thức như xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của gia đình, dân tộc với việc tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại; xuất hiện tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình dẫn đến gia đình thiếu ổn định, thiếu bền vững. Gia đình Việt Nam sẽ phải đối mặt với diễn biến phức tạp của bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, quan hệ tình dục và hôn nhân đồng giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em; những vấn đề tiêu cực trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình.

Trong thời gian tới, công tác gia đình sẽ phải tập trung tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình, các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi; phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các gia đình; từng bước hoàn thiện chính sách chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt trong gia đình; tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm tới hộ gia đình nông dân đã chuyển đổi sản xuất nông nghiệp do đô thị hoá, phát triển khu công nghiệp và các hộ di dân; triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ an sinh xã hội để nâng cao năng lực tự chủ của mỗi gia đình, đảm bảo cho các gia đình có cơ hội tiếp cận sự bảo trợ của Nhà nước, ổn định cuộc sống, chăm lo giáo dục cho trẻ em và chăm sóc người cao tuổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chiến lược

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khác và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020, Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020, Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý II năm 2012; xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý III năm 2012.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống; cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

d) Đôn đốc thực hiện các chính sách về nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giảm nghèo cho gia đình.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2020.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan đưa các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia hằng năm và 5 năm; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các Bộ, ngành, cơ quan để thực hiện các nội dung của Chiến lược.

3. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành liên quan, các địa phương trong việc bố trí kinh phí và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan giáo dục và đào tạo các cấp bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình...) trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; chỉ đạo việc giảng dạy, đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học; chủ trì hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trong quý III năm 2012.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; tăng cường các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình; triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ trong Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ trong Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012 - 2020; chủ trì hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020 trong quý IV năm 2012.

7. Bộ Tư pháp thống nhất quản lý công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thực hiện các hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật hôn nhân và gia đình.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng; chủ trì hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020 trong quý IV năm 2012.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường chuyên giao khoa học và công nghệ đến khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để phát triển kinh tế gia đình.

10. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về gia đình.

11. Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự án, đề án để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

12. Căn cứ vào Chiến lược này, các Bộ, ngành khác có liên quan tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Đưa các mục tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và ngắn hạn của địa phương;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động theo định kỳ hằng năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình;

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

14. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"; phát triển phong trào "Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo".

15. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha, mẹ cho những người sắp làm cha, mẹ hoặc cho người có con trong độ tuổi chưa thành niên; chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm tư vấn tiền hôn nhân và hỗ trợ gia đình; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.

16. Đề nghị Hội Nông dân Việt Nam tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động nông dân, đặc biệt là nam giới; xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội.

17. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nam, nữ thanh niên về trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

18. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tham gia chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược.

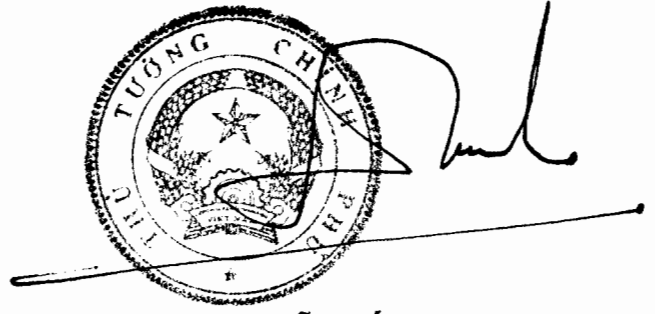
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam;
- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).KN. *MD*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng